SAO Y
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Thời gian ký: 01/07/2022 09:12:51 +07:00

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2022/TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2019/TT-NHNN

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

"c) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

"3. Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải duy trì tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu là 0,6%."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

"Điều 8. Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam thực hiện tính tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay theo đồng Việt Nam, bao gồm đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ tự do chuyển đổi khác quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước thông báo đối với đồng đô la Mỹ (USD) và tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam đối với một số ngoại tệ khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam đối với đô la Mỹ (USD), tỷ giá tính chéo của đồng Việt Nam đối với một số ngoại tệ khác, được xác định vào ngày làm việc cuối cùng của tháng theo công thức sau:

$$LDR = \frac{L}{D} \times 100\%$$

Trong đó:

- LDR: là tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay;

- L: là tổng dư nợ cho vay quy định tại khoản 2 Điều này;

- D: là tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay, bao gồm vốn huy động theo quy định tại khoản 3 Điều này và vốn chủ sở hữu theo quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Tổng dư nợ cho vay bao gồm:

a) Dư nợ cho vay ngắn hạn hỗ trợ xuất khẩu;

b) Dư nợ cho vay ngắn hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ;

c) Dư nợ cho vay trung hạn tín dụng đầu tư;

d) Dư nợ cho vay trung hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ;

đ) Dư nợ cho vay dài hạn tín dụng đầu tư;

e) Dư nợ cho vay dài hạn chương trình đặc biệt của Chính phủ;

g) Dư nợ vay bắt buộc bảo lãnh;

h) Dư nợ các khoản cho vay khác (không bao gồm dư nợ nhận ủy thác cho vay của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước không chịu rủi ro);

i) Dư nợ các khoản nợ vay chờ xử lý.

3. Vốn huy động được sử dụng để cho vay là vốn huy động theo quy định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

4. Vốn chủ sở hữu được sử dụng để cho vay là vốn chủ sở hữu của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo quy định của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam, trừ các khoản sau đây:

a) Giá trị còn lại của tài sản cố định (được xác định bằng nguyên giá tài sản cố định trừ đi khấu hao lũy kế) và chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo mức thực tế nhưng không vượt quá 25% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

b) Số vốn điều lệ thực tế đã sử dụng để góp vốn điều lệ của Tổng công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam;

c) Quỹ dự phòng tài chính.

5. Ngân hàng Phát triển Việt Nam phải duy trì tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng nguồn vốn được sử dụng để cho vay tối đa là 95%."

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 08 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH6 (03 bản).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn